

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH**

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**TRẦN ĐÌNH DUỆ**

**ĐẢNG BỘ KHU TÂY NAM BỘ  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG  
TỪ NĂM 1961 ĐẾN NĂM 1975**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**HÀ NỘI - 2026**

**Công trình được hoàn thành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Công trình được hoàn thành tại:

**Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**TS Đoàn Thị Hương**

**TS Nguyễn Thị Hảo**

***Phản biện 1: GS, TS Phạm Hồng Tung***

***Phản biện 2: PGS, TS Phạm Đức Kiên***

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ là cơ quan lãnh đạo cấp Khu trong hệ thống tổ chức của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Về địa bàn lãnh đạo, giai đoạn 1961 - 1975, Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo kháng chiến trên địa bàn gồm 08 tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh (nay thuộc tỉnh Vĩnh Long); Cần Thơ, Sóc Trăng (nay thuộc thành phố Cần Thơ); Cà Mau, Bạc Liêu (từ 1964 một nửa nhập vào Cà Mau, một nửa nhập vào Sóc Trăng, đến tháng 11-1973 Khu ủy Tây Nam Bộ thành lập trở lại tỉnh Bạc Liêu, hiện nay thuộc tỉnh Cà Mau), Rạch Giá (sau 1975 đổi tên thành tỉnh Kiên Giang, nay thuộc tỉnh An Giang) và tỉnh Châu Hà (thành lập 4-1971 trên cơ sở lấy một số huyện của An Giang và Rạch Giá, sau 1975 tỉnh này giải thể, các huyện nhập trở lại các tỉnh cũ).

Về vị trí địa lý, khu Tây Nam Bộ tiếp giáp đất liền về phía Tây với Campuchia. Vùng biển nằm về phía Tây Nam Biển Đông, phía Đông giáp Philip-pin, phía Nam và Đông Nam giáp Ma-lai-xi-a, Sin-ga-po-re, In-do-ne-xi-a, phía Tây và Tây Nam giáp Thái Lan và Campuchia. Phần đất liền chủ yếu là đồng bằng được bồi tụ bởi phù sa của hai con sông Tiền và sông Hậu cùng hệ thống kênh, rạch chằng chịt. Là vùng đất được khai phá và hình thành sau cùng, cũng là vùng đất có nhiều dân tộc cùng định cư sinh sống với nhiều tôn giáo nội sinh và ngoại nhập. Với những đặc điểm này, Tây Nam Bộ trở thành khu vực có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trên các phương diện kinh tế, chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và văn hóa - xã hội.

Trong quá trình xâm lược, triển khai chiến lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, địa bàn khu Tây Nam Bộ được xác định là “vùng đệm” bảo vệ đầu não Sài Gòn từ phía Tây Nam, đồng thời cũng là nơi cung cấp nhân, vật lực phục vụ cho chế độ thực dân mới, Tây Nam Bộ trở thành vùng “trọng điểm” thực thi chính sách “bình định” với nhiều giải pháp, thủ đoạn dụ dỗ, cưỡng ép, kìm kẹp, khủng bố... để “xúc tát dân”, cô lập, truy lùng và thủ tiêu lực lượng cách mạng.

Suốt quá trình 15 năm ra đời và hoạt động (1961 - 1975), Đảng bộ khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ, lãnh đạo và tổ chức kháng chiến trên một vùng đồng bằng rộng lớn, có vị trí chiến lược quan trọng, trong điều kiện xa Trung ương; chiến trường bị chia cắt, phân mảnh bởi những đặc thù về địa lý tự nhiên, dân tộc, tôn giáo, luôn trong tình thế bị đối phương kìm kẹp gắt gao và đánh phá quyết liệt... một số thời điểm cách mạng bị đẩy vào tình thế vô cùng khó khăn khi hệ thống tổ chức cơ sở Đảng bị đánh rã, rất nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt, bị sát hại. Tuy nhiên, nhờ luôn bám sát và quán triệt

nguyên tắc xây dựng Đảng, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam, đồng thời, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương, Đảng bộ khu Tây Nam Bộ đã lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh toàn diện, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Nghiên cứu, tổng kết làm sáng tỏ quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, qua đó tiếp tục làm sáng tỏ vị trí, vai trò, những đóng góp, thành công và cả những hạn chế, đúc kết những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 - 1975 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: góp phần làm sâu sắc và toàn diện hơn lịch sử công tác xây dựng Đảng, lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; cung cấp thêm những luận chứng, luận cứ khoa học và thực tiễn, đúc kết những kinh nghiệm có giá trị kế thừa, vận dụng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Trên phương diện giá trị lịch sử, đây còn là trách nhiệm lịch sử, sự tri ân các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn khu Tây Nam Bộ về những cống hiến hy sinh vì lý tưởng của Đảng, vì sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Qua quá trình khảo sát, tìm hiểu cho thấy, có nhiều công trình nghiên cứu, dưới nhiều cách tiếp cận, phạm vi khác nhau đề cập đến nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn khu Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về trình Đảng bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn Tây Nam Bộ.

Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh chọn nghiên cứu đề tài: ***“Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng từ năm 1961 đến năm 1975”*** làm luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Góp phần làm rõ quá trình Đảng bộ khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng từ năm 1961 đến năm 1975; đúc kết những kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ khu Tây Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ xâm lược, có giá trị vận dụng trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

*Một là*, hệ thống hóa các công trình đã công bố liên quan đến đề tài.

*Hai là*, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ từ năm 1961 đến năm 1975.

*Ba là*, tái hiện quá trình Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ

xây dựng Đảng trên các phương diện: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

*Bốn là*, làm rõ đặc điểm, những thành công, hạn chế.

*Năm là*, đúc kết một số kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ, có giá trị vận dụng trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu quá trình Đảng bộ khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng giai đoạn 1961 - 1975.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về nội dung*: Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

*Về không gian*: Nghiên cứu trên địa bàn gồm 8 tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh (từ 01-7-2025 thuộc tỉnh Vĩnh Long); Cần Thơ, Sóc Trăng (từ 01-7-2025 thuộc thành phố Cần Thơ); Cà Mau, Bạc Liêu (từ 01-7-2025 thuộc tỉnh Cà Mau), Châu Hà (thành lập tháng 4-1971, sau 1975 thuộc tỉnh An Giang) và Rạch Giá (từ 01-7-2025 thuộc tỉnh An Giang).

- *Về thời gian*: từ năm 1961 đến năm 1975.

### **4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án dựa trên chủ nghĩa duy vật lịch sử và phép biện chứng duy vật của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; quan điểm của Đảng về công tác xây dựng Đảng làm cơ sở lý luận nghiên cứu.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu, kết hợp các phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp và so sánh. Cụ thể:

- *Sử dụng phương pháp lịch sử*: Trong quá trình phục dựng, mô tả các sự kiện hoạt động xây dựng Đảng của Đảng bộ khu Tây Nam Bộ, luận án đặt sự kiện theo trình tự thời gian từ lúc hình thành đến khi kết thúc; xác định sự kiện trong không gian, bối cảnh cụ thể; phân tích, đánh giá, nhận định dựa trên nguồn tư liệu đã xác thực, khách quan, đồng thời xem xét, đánh giá những yếu tố tác động và mức độ ảnh hưởng của ngoại cảnh.

- *Sử dụng phương pháp logic*: Trên cơ sở những dữ liệu, sự kiện đã được tập hợp, luận án tiếp tục chất lọc, hệ thống lại để đánh giá, xác định những vấn đề, nội dung mang tính quy luật trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trong điều kiện chiến tranh và trên địa bàn trực tiếp đối mặt với xâm lược.

- *Sử dụng phương pháp thống kê*: Sử dụng ở 2 phương diện: (1)- Căn cứ trên những nguồn tư liệu thu thập từ các cơ quan lưu trữ, các công trình khoa học khác nhau trong và ngoài nước, luận án sử dụng phương pháp thống kê để thấy tính hệ thống và đưa ra những kết quả rõ ràng, minh chứng khoa học cho những luận điểm, những đánh giá của Luận án. (2)- Từ việc áp dụng phương pháp thống kê trong nghiên cứu, xác minh số liệu, sự kiện, giúp bảo đảm độ tin cậy trong nghiên cứu, phân tích, đánh giá về nhiệm vụ xây dựng Đảng và những nội dung liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ một cách khách quan, khoa học.

- *Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp*: Trên cơ sở nguồn tư liệu hiện có, luận án áp dụng hai phương pháp này trong nghiên cứu sâu các vấn đề cụ thể (quá trình xây dựng chủ trương, xác định nhiệm vụ, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ...); phân tích quá trình vận động, phát triển công tác xây dựng Đảng bộ Tây Nam Bộ trong bối cảnh, không gian, thời gian cụ thể (ở những địa bàn, khu vực, bối cảnh khác nhau); tổng hợp để đưa ra những đánh giá, kết luận, tổng quan vấn đề nghiên cứu... Việc kết hợp hai phương pháp này giúp nghiên cứu sinh nhận thức hệ thống, toàn diện và sâu sắc hơn về quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 - 1975.

- *Sử dụng phương pháp so sánh*: nghiên cứu quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn khu Tây Nam Bộ để tìm ra những điểm chung, điểm tương đồng và khác biệt, những yếu tố mang tính đặc thù ở từng giai đoạn hoặc ở những vùng khác nhau trong cùng địa bàn Khu; giữa khu Tây Nam Bộ so với những khu vực khác ở Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

## **5. Đóng góp mới của luận án**

### *5.1. Về khoa học*

Luận án hệ thống toàn diện về quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ trên địa bàn từ năm 1961 đến năm 1975.

Đúc kết một số kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ cấp Khu trên địa bàn đồng bằng sông nước, bị chia cắt; có nhiều dân tộc, tôn giáo; trong điều kiện xa trung ương và trực tiếp đối phó với sự đàn áp, khủng bố khốc liệt của chủ nghĩa thực dân kiểu mới giai đoạn 1961 - 1975.

### *5.2. Về thực tiễn*

Luận án góp phần tái hiện quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn khu Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 - 1975 trên các phương diện, nội dung: công tác tổ chức quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng; vấn đề xác định chủ trương, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ phù hợp với điều kiện, hoàn

cảnh cụ thể và gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kháng chiến; công tác giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn liền với tạo lập sự đoàn kết, thống nhất của tổ chức; vấn đề xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức cơ sở Đảng gắn liền với nâng cao năng lực lãnh đạo kháng chiến của tổ chức Đảng; vấn đề xây dựng “cơ sở chính trị của Đảng” và những điều kiện để tổ chức Đảng tồn tại, phát triển và giữ vững vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, liên tục của Đảng trong hoàn cảnh luôn bị đối phương kìm kẹp, đánh phá.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

Góp phần tổng kết và làm sâu sắc những vấn đề lý luận, các nguyên tắc xây dựng Đảng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên những khu vực đặc thù về tự nhiên, lịch sử văn hóa, xã hội trong điều kiện chiến tranh và trực tiếp đối đầu với xâm lược.

Tiếp tục khẳng định những đóng góp của Đảng Cộng sản Việt Nam qua những chặng đường phát triển của lịch sử dân tộc, từ đó khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo - cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu, xuyên suốt quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn*

Trên cơ sở nghiên cứu những yếu tố đặc thù về lịch sử - xã hội và những kinh nghiệm từ quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng ở khu Tây Nam Bộ trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, luận án cung cấp một số luận cứ khoa học góp phần vận dụng trong công tác xây dựng chủ trương và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở các Đảng bộ địa phương trên địa bàn Tây Nam Bộ hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án là tài liệu tham khảo hữu ích trong nghiên cứu, tuyên truyền, giảng dạy lịch sử Đảng ở địa phương.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, Luận án gồm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án.

Chương 2. Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng giai đoạn 1961 - 1968.

Chương 3. Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, đưa kháng chiến đến thắng lợi (1969 - 1975).

Chương 4. Nhật xét và kinh nghiệm.

## Chương 1

### TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

#### 1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN

##### 1.1.1. Những công trình của học giả nước ngoài

Sách *Hồi ký của Lindon Giônxon*, Nhà xuất bản Weidenfeld and Nicolson (London), Việt Nam Thông tấn xã dịch và phát hành năm 1972 [218]. Sách *Tường trình của một quân nhân*, của William C. Westmoreland, Nhà xuất bản Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh (dịch và xuất bản) năm 1988 [223]. Sách *Việt Nam - cuộc chiến tranh mười nghìn ngày* của tác giả Michael Maclear, Nhà xuất bản Sự thật (dịch và xuất bản) năm 1990 [219]. Sách *Giải phẫu một cuộc chiến tranh* của tác giả Gabriel Kolko, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân (dịch và xuất bản) năm 1991 [215]. Sách *Những bí mật của cuộc chiến tranh Việt Nam* của tác giả Philip B. Davidson, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (dịch và xuất bản) năm 1995 [221]. Sách *Nhìn lại quá khứ - Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam* của tác giả Robert S. Mc Namara, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (dịch và xuất bản) năm 1995 [222]. Sách *Liên bang Xô Viết và chiến tranh Việt Nam* của tác giả Ilya V. Gaiduk, Nhà xuất bản Công an nhân dân (dịch và xuất bản) năm 1996 [217]. Sách *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ* của tác giả George C. Herring, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (dịch và xuất bản) năm 1998 [216]. Sách *Sự lừa dối hào nhoáng* của tác giả Neil Sheehan, Nhà xuất bản Công an nhân dân (dịch và xuất bản) năm 2003 [220].

Một số công trình tiếng nước ngoài khác, tiêu biểu như: Sách *Defeating communist insurgency: Experiences from Malaya and Vietnam*, Sir Robert Thompson, Chatto and Windus Press, London, 1965. (*Đánh bại sự nổi dậy của cộng sản: Bài học của Malaysia và Việt Nam, tác giả Sir Robert Thompson, Nhà xuất bản Chatto và Windus, London, 1965*) [227]. Sách *Deadly deceptions - My, 25 years in the CIA*, Ralph W. Mc Gehee, Sheridan Square publication Inc, New York, 1983 (*Sự lừa dối chết người - 25 năm tôi ở CIA, tác giả Ralph W. Mc Gehee, xuất bản tại Sheridan Square publication Inc, New York, 1983*) [226]. Sách *Why did the strategic hamlet program fail?*, Peter Francis Leahy, the Thesis of Master of Military art and science, New South Wales University, Australia, 1990. (*Tại sao chương trình ấp chiến lược thất bại, Luận văn Thạc sĩ nghệ thuật và khoa học quân sự của Peter Francis Leahy, Đại học New South Wales, Úc, 1990*) [225]. Sách *Victory in Vietnam: The Official History of the People's Army of Vietnam, 1954-1975: the Military History Institute of Vietnam University*

Press of Kannas, 2002 (*Chiến thắng ở Việt Nam: Lịch sử chính thức của Quân đội Nhân dân Việt Nam, 1954-1975*: Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam / Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Kansas, 2002) [229]. Sách *The Vietnamese war: Revolution and Social Change in the Mekong Delta, 1930-1975*, David W.P. Elliott, M.E. Sharpe, New York, 2003. (*Chiến tranh Việt Nam: Cách mạng và sự biến đổi ở Đồng bằng sông Cửu Long, tác giả David W.P. Elliott, nhà xuất bản M.E. Sharpe, New York, 2003*) [224]. Sách *Vietnamese Communism In Comparative Perspective*, William S Turley, Taylor & Francis, 2019 (*Chủ nghĩa cộng sản Việt Nam trong góc nhìn so sánh, tác giả Taylor & Francis, nhà xuất bản Taylor & Francis, Anh*) [230].

Các công trình của các tác giả nước ngoài phản ánh về cuộc chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, đề cập những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Đảng cũng như những tác động từ các chính sách, chiến lược chiến tranh của Mỹ đối với phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam Việt Nam, nhưng số công trình phản ánh trực tiếp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam không nhiều.

### **1.1.2. Những công trình của học giả trong nước**

*1.1.2.1. Nhóm công trình nghiên cứu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và lịch sử công tác xây dựng Đảng*

Công trình *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 2 (1954 - 1975), do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 [78]. Công trình *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975)* do Viện Lịch sử quân sự Việt Nam xuất bản năm 1998 [210]. Công trình *Sơ thảo lược sử công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 - 2000* do Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2000 [26]. Công trình *Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2000)* do hai tác giả Nguyễn Hữu Tri và Nguyễn Thị Phương Hồng (đồng chủ biên), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2004 [197]. Công trình *Đảng Cộng sản Việt Nam, những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng* của GS, TS Mạch Quang Thắng, do Nhà xuất bản Lao động xuất bản năm 2007 [188]. Công trình *Lịch sử Biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, In lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung của Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, do GS TS Trịnh Nhu (chủ biên), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2008 [76]. Công trình

*Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, của tập thể các nhà khoa học Viện Lịch sử Đảng Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh do PGS, TS Nguyễn Quý (chủ biên), xuất bản năm 2010 [77]. Công trình *Lịch sử công tác xây dựng Đảng (1930 - 2011)*, của PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2012 [182]. Công trình *Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, do Viện Lịch sử Đảng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, xuất bản năm 2021 [80]. Công trình *Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2021)* của PGS, TS Ngô Đăng Tri do Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản năm 2022 [192].

Luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam “*Công tác xây dựng Đảng tại Đảng bộ miền Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 10 năm 1961*” của tác giả Nguyễn Bình, bảo vệ tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh năm 2009 [37]. Luận án tiến sĩ “*Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Liên khu V từ năm 1949 đến năm 1961*” của tác giả Nguyễn Quang Hòa, bảo vệ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2023 [75].

Bài viết “*Công tác xây dựng Đảng ở miền Nam (1973-1975)*” của PGS, TS Trịnh Thị Hồng Hạnh *Tạp chí Lịch sử Đảng 3-2014* [74, tr.16]. Bài viết “*Kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng về tư tưởng - nhìn từ các cuộc vận động chính đôn Đảng ở miền Bắc Việt Nam (1954 - 1975)*” của TS Đặng Minh Phụng và TS Lê Tuấn Vinh đăng trên *Tạp chí Cộng sản* điện tử, số ra ngày 14-11-2022 [211].

*1.1.2.2. Nhóm công trình nghiên cứu về kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam có đề cập đến nhiệm vụ xây dựng Đảng*

Công trình *Thư vào Nam*, do Nhà xuất bản Sự thật xuất bản năm 1985 [42]. Công trình *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, do Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 1995 [20]. Công trình *Chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) Thắng lợi và bài học*, do Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh, trực thuộc Bộ Chính trị biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2000 [21]; Công trình *Tổng kết công tác binh vận - địch vận trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, do Tổng cục Chính trị biên soạn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2002 [193]. Công trình *Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh chống phá “quốc sách” áp chiến lược của Mỹ - nguy ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1975)*, của tác giả Trần Thị Thu Hương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2003 [86]. Công

trình *Chung một bóng cờ* (Về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam) do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xuất bản năm 2010 [179]. Công trình *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến* và công trình *Biên niên sự kiện lịch sử Nam Bộ kháng chiến* của Hội đồng Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến biên soạn, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản năm 2010 [83, tr.1093-1094]. Bộ công trình *Lịch sử Việt Nam* do Viện sử học thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam biên soạn, Nhà xuất bản khoa học xã hội xuất bản năm 2017, trong đó tập 12 (1954 - 1965) và tập 13 (1965 - 1975) đề cập đến nội dung cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 [208, 209]. Công trình *Tổng kết Đảng lãnh đạo quân sự và quốc phòng trong cách mạng Việt Nam (1945 - 2000)* do Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh biên soạn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2021 [31].

*1.1.2.3. Nhóm công trình lịch sử kháng chiến, lịch sử ngành, lịch sử Đảng bộ các địa phương trên địa bàn khu Tây Nam Bộ*

Công trình *Quân khu 9, ba mươi năm kháng chiến (1945 - 1975)* do Bộ Tư lệnh Quân khu 9 nghiên cứu, biên soạn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 1996 [35]. Công trình “Tổng kết chiến tranh nhân dân địa phương”, chuyên đề *Kết hợp đấu tranh hai chân, ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược trong kháng chống đế quốc Mỹ tại địa bàn quân khu 9 (1954 - 1975)* do Bộ Tổng tham mưu biên soạn, Nhà xuất bản quân đội nhân dân xuất bản năm 2001 [32]. Công trình *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu 9 (1945 - 2005)*, do Đảng ủy - Bộ Tư lệnh quân khu 9 biên soạn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2009 [67]. Hai công trình *Tây Nam Bộ 30 năm kháng chiến* do Ban Chỉ đạo và Ban Biên tập truyền thống Tây Nam Bộ biên soạn, xuất bản năm 2000 [22] và công trình *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến* do Ban Biên soạn Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến biên soạn có chỉnh lý, bổ sung những nguồn tư liệu và sự kiện mới gồm 03 tập, tập 1 (1945 - 1954), tập 2 (1955 - 1969), tập 3 (1969 - 1975) do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2010 [1, 2, 3]. Công trình *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 9 (1947 - 2007)* do Đảng ủy Quân khu 9 biên soạn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội xuất bản năm 2010 [68].

Luận án tiến sĩ lịch sử Việt Nam: *Phong trào phá ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961 - 1965)* của tác giả Phạm Đức Thuận, bảo vệ tại Đại học Huế năm 2017 [190]. Luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: *Khu ủy Tây Nam Bộ lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị từ năm 1965 đến năm 1975* của tác giả Nguyễn Bích Thúy, bảo vệ tại Học viện Chính trị quốc

gia Hồ Chí Minh năm 2023 [191].

Một số bài viết nghiên cứu ít nhiều có đề cập đến nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn Khu, như: “Tiếp nhận hàng chi viện của Trung ương về miền Tây Nam Bộ qua tuyến đường vận tải 1C trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” của tác giả Lý Ngọc Định, đăng trên *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, Số 11-2009 [70]. Bài viết “Đánh địch bình định, lấn chiếm sau Hiệp định Paris ở miền Tây Nam Bộ” của tác giả Nguyễn Minh Phụng, đăng trên *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, Số 2-2013 [183]. Bài viết “Xã, ấp chiến đấu ở miền Tây Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” của tác giả Lý Kim Cương, đăng trên *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, Số 4-2014 [40]. Bài viết “Công tác tuyên huấn/tuyên giáo trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Trà Vinh” của tác giả Trần Bình Trọng [196].

Một số công trình lịch sử Đảng bộ, công trình tổng kết công tác xây dựng Đảng, lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang ở các địa phương có đề cập đến tổ chức và lãnh đạo xây dựng Đảng của Đảng bộ khu Tây Nam Bộ đối với Đảng bộ các địa phương, tiêu biểu: Công trình *Hậu Giang 21 năm kháng chiến chống Mỹ*, do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang biên soạn Nhà xuất bản Tổng hợp Hậu Giang xuất bản năm 1987 [61]. Công trình *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu*, tập 1 (1927-1975) do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản năm 2002 [4]. Công trình *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau* tập 1 (1930 - 1975), do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau biên soạn, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau xuất bản năm 2004 [64]. Công trình *Lịch sử Trà Vinh*, tập ba (1954-1975) của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ đạo, Ban Tư tưởng Tỉnh ủy Trà Vinh biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản năm 2005 [195]. Công trình *Kiên Giang kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, Tỉnh ủy Kiên Giang biên soạn, Tạp chí Xưa & Nay - Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn xuất bản năm 2008 [194]. Công trình *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long (1930 - 2010)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản năm 2015 [7]. Công trình *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng*, tập II, (1954 - 1975) do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản lần thứ hai, có bổ sung, chỉnh sửa năm 2019 [6]. Công trình *Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ*, tập III (1954-1975), do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội xuất bản năm 2020 [62].

## **1.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU**

### **1.2.1. Đánh giá kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có**

## **liên quan đến luận án**

### *1.2.1.1. Công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài*

Đối với các công trình của các tác giả là những nhà nghiên cứu, chuyên gia, cố vấn quân sự hoặc những cựu binh đã từng tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam khi đánh giá chủ yếu dựa trên hai cách tiếp cận: 1- Tiếp cận từ các tư liệu mà các tác giả thu thập được liên quan đến quá trình Mỹ từng bước dính líu, can thiệp, trực tiếp tham chiến; 2- Những chiêm nghiệm từ thực tiễn cuộc chiến tranh Việt Nam và những hậu quả của nó để lại. Từ hai cách tiếp cận trên, các tác giả đã đưa ra những đánh giá theo quan điểm cá nhân về những tác động cùng những hậu quả để lại từ trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Một số nghiên cứu dựa trên cơ sở khảo lược những quan điểm, nhận xét, lý giải của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, chính khách về nguồn gốc dẫn đến chiến tranh và nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của nước Mỹ trong cuộc chiến tranh này (Gabriel Kolko, Michael Maclear); một số chỉ ra những sai lầm và trên nhiều góc độ của những đánh giá đã tiếm cận bản chất lừa dối, tính chất phi nghĩa của Mỹ là nguyên nhân dẫn đến thất bại (Philip B. Davidson, Daniel Ellsberg, Ralph W. Mc Gehee...) từ đó đưa ra những nhận định cá nhân.

Nhóm công trình của các tác giả là những chính khách, tướng lĩnh đã từng tham gia hoạch định và tổ chức thực thi chính sách thực dân mới của Mỹ ở Việt Nam chủ yếu chuyên tải những “nghiên cứu” của mình dưới thể loại hồi ký. Về mặt nội dung, đi sâu phân tích, đánh giá lại các quyết định, chính sách, giải pháp và phương thức tiến hành chiến tranh; phân tích, lý giải các nhân tố chi phối, ảnh hưởng đến việc đưa ra các quyết định, giải pháp đó (William C. Westmoreland). Một số nghiên cứu lý giải sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xuất phát từ sự chủ quan của Mỹ hoặc những sai lầm trong tổ chức thực thi giải pháp, chiến thuật, cách thức thực hiện; hoặc thiếu những nỗ lực ủng hộ khách quan để triển khai thực hiện các giải pháp đó, trong khi Đảng Cộng sản Việt Nam có sự giúp đỡ hiệu quả của các nước đồng minh (Sir Robert Thompson, Peter Francis Leahy, Ilya V. Gaiduk...), từ đó cố tình bỏ qua vai trò lãnh đạo đặc biệt quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Một số nghiên cứu trong chừng mực thừa nhận những sai lầm chủ quan của Mỹ, trong đó có sự thiếu hiểu biết về Việt Nam đã dẫn đến sự thất bại của họ trong cuộc “chiến tranh Việt Nam” (L. Johnson, Robert S. McNamara).

Từ góc độ sử liệu học, những nghiên cứu của các tác giả ngoài nước cung cấp những tư liệu mới, dữ kiện cụ thể, trong một chừng mực nhất định giúp cho việc đánh giá đa chiều về bản chất của các sự kiện lịch sử. Đồng thời, cũng phản

ánh những đặc trưng trong quan hệ quốc tế, những chính sách, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Việt Nam cộng hòa (VNCH) là những thách thức rất lớn, gây ra rất nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến nói chung và quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của các cấp bộ Đảng ở miền Nam trong đó có địa bàn khu Tây Nam Bộ nói riêng.

#### *1.2.1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước*

Các công trình nghiên cứu trong nước đề cập đến vị trí, vai trò của nhiệm vụ xây dựng Đảng - yếu tố hạt nhân then chốt, thường xuyên, thường trực bảo đảm và quyết định sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Đảng ngang tầm với sứ mệnh lịch sử dân tộc giao phó, là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Điều đó thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

*Một là*, các công trình nghiên cứu đã góp phần phục dựng lại bức tranh lịch sử hào hùng của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Góp phần tái hiện lịch sử ra đời, hoạch định, hoàn thiện đường lối lãnh đạo cách mạng; xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện đất nước có chiến tranh. Khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp lãnh đạo cách mạng; bản lĩnh, tầm cao trí tuệ của Đảng được thể hiện qua các chủ trương, quyết sách, phương thức, nghệ thuật lãnh đạo của Đảng trong từng giai đoạn, bước ngoặt lịch sử, đưa cách mạng vượt qua những khó khăn, thử thách, tiến lên giành thắng lợi.

*Hai là*, trong một số công trình đã nêu ra những khía cạnh về xây dựng Đảng như nguyên tắc, nội dung, nhiệm vụ, phương thức xây dựng Đảng. Qua đó cũng nêu ra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng vững mạnh, đảm đương vai trò lãnh đạo kháng chiến là yếu tố tiên quyết, bảo đảm sự lớn mạnh của toàn Đảng, của các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến mỗi địa phương, ngành và trên từng địa bàn, lĩnh vực trong lãnh đạo toàn diện kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Trong đó, một số công trình nghiên cứu đã góp phần làm rõ những nội dung của nhiệm vụ xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

*Ba là*, trong nhiều công trình đã phản ánh, ở mỗi giai đoạn kháng chiến, các cấp ủy Đảng đã kịp thời đề ra những chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; ngăn ngừa, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, tả khuynh, giáo điều, duy ý chí, chủ quan, kiêu ngạo hoặc hoang mang, dao động, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, co thủ cầu an... nảy sinh trong quá trình kháng chiến, đặc biệt là ở những thời điểm cách mạng gặp khó khăn hoặc có tính chất bước

ngoặt. Nhiều cấp ủy địa phương, cơ sở đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí, khát vọng độc lập, thống nhất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chú trọng củng cố tổ chức đảng, phát triển cơ sở, đảng viên tại các vùng giải phóng và vùng sau lưng địch; gắn với phát triển với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng được liên tục, thông suốt, trên mọi mặt trận và địa bàn.

*Bốn là*, các công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, ngành, các nghiên cứu về phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân, các lực lượng vũ trang ở khu Tây Nam Bộ cũng đã góp phần tái hiện và phản ánh ở những mức độ nhất định về nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ ở các địa phương trên địa bàn từ năm 1961 đến năm 1975. Từ quá trình tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Đảng bộ ở địa phương, đơn vị, ngành luôn bám sát các nguyên tắc xây dựng Đảng, quán triệt và thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng; các chủ trương, sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam và của Khu ủy Tây Nam Bộ trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng. Tổ chức Đảng ở các địa bàn cơ sở đóng vai trò là hạt nhân lãnh đạo, tập hợp quần chúng nhân dân quyết định thắng lợi các nhiệm vụ kháng chiến trên địa bàn đi đến thắng lợi.

Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu ngoài nước và trong nước có liên quan, luận án chọn lọc, kế thừa những nội dung sau:

*Thứ nhất*, kế thừa phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học lịch sử, Lịch sử Đảng, lịch sử xây dựng Đảng; các phương pháp, cách thức tiếp cận, khai thác, phân tích tổng hợp số liệu, các luận cứ, luận điểm khoa học.

*Thứ hai*, kế thừa từ nguồn tư liệu đã được kiểm chứng. Các công trình nghiên cứu đã cung cấp một khối lượng tài liệu phong phú từ nhiều kênh, nhiều nguồn khác nhau, đa dạng về thể loại, trong đó tư liệu về công tác xây dựng Đảng nói chung và nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn Khu Tây Nam Bộ nói riêng. Đây là nguồn tư liệu rất quý để luận án tiếp tục kế thừa, chọn lọc, khai thác và sử dụng trong các nghiên cứu của luận án.

*Thứ ba*, kế thừa những kết quả nghiên cứu từ các công trình khoa học. Việc kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình đã được kiểm chứng, thẩm định là một thuận lợi trong quá trình thực hiện đề tài luận án. Đồng thời từ tổng quan kết quả nghiên cứu, cũng gợi mở những cách tiếp cận mới, mở rộng phạm vi nghiên cứu trên những góc độ, khía cạnh khác nhau về thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Đảng nói chung và ở khu Tây Nam Bộ nói riêng mà các nghiên cứu trước chỉ mới đề cập đến hoặc chưa nghiên cứu.

### ***1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu, làm rõ***

Qua việc tổng quan những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài Luận án cho thấy: Chưa có công trình nào xác định đối tượng nghiên cứu là Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn giai đoạn 1961 - 1975. Chưa có công trình nào nghiên cứu một cách *hệ thống và toàn diện* về quá trình Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; những cơ sở, điều kiện chủ quan và khách quan tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ khu Tây Nam Bộ trên địa bàn được phân công phụ trách trong giai đoạn 1961 - 1975; vai trò, sự chủ động, sáng tạo của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ. Cũng chưa có công trình nào tổng kết kinh nghiệm xây dựng Đảng bộ khu Tây Nam Bộ trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Từ những “khoảng trống” trên, luận án tập trung nghiên cứu và làm rõ trên các vấn đề sau:

*Một là*, nghiên cứu các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 - 1975. Chú trọng khai thác những yếu tố đặc trưng, riêng biệt tác động trực tiếp đến nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ khu Tây Nam Bộ.

*Hai là*, hệ thống, khái quát những chủ trương của Đảng, mà trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam về xây dựng Đảng; trên cơ sở đó, làm rõ quá trình quán triệt, đề ra chủ trương, nội dung, những kết quả đạt được của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức trên địa bàn được phân công đảm trách giai đoạn 1961 - 1975.

*Ba là*, làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế từ quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 - 1975.

*Bốn là*, đúc kết một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng từ năm 1961 đến năm 1975 - có giá trị vận dụng trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng giai đoạn hiện nay.

## **Chương 2**

### **ĐẢNG BỘ KHU TÂY NAM BỘ**

#### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG (1961 - 1968)**

#### **2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ KHU TÂY NAM BỘ (1961 - 1968)**

##### **2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, xã hội và truyền thống yêu nước, cách mạng của nhân dân Tây Nam Bộ**

Nội dung này luận án khái quát những đặc điểm về: vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, khí hậu, đặc thù địa hình; tộc người, phân bố dân cư, phong tục, tập quán, tâm lý ngôn ngữ, tôn giáo, truyền thống cách mạng. Đây là những yếu tố đặc thù ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng ở Khu Tây Nam Bộ.

##### **2.1.2. Bối cảnh và tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng ở Khu Tây Nam Bộ trước năm 1961**

Nội dung này, luận án khái quát về tình hình cách mạng Tây Nam Bộ từ sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, tập trung nghiên cứu các vấn đề: âm mưu, thủ đoạn, chính sách của Mỹ thông qua lực lượng tay sai Ngô Đình Diệm; những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và tổn thất về tổ chức Đảng nói riêng và của cách mạng nói chung trên địa bàn khu Tây Nam Bộ.

##### **2.1.3. Tình hình Tây Nam Bộ trong bối cảnh đế quốc Mỹ triển khai các chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và “chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968)**

Nội dung này, luận án khái quát những nét chính của các chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) do Mỹ triển khai trên địa bàn Khu Tây Nam Bộ, qua đó tìm ra những vấn đề, những đặc điểm riêng.

##### **2.1.4. Chủ trương của Đảng và của Trung ương Cục miền Nam về thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng (1961 - 1968)**

Nội dung này, luận án làm rõ những chỉ đạo chiến lược, định hướng, chỉ dẫn... của Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng bộ khu Tây Nam Bộ xác định nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn.

#### **2.2. ĐẢNG BỘ KHU TÂY NAM BỘ ĐƯỢC THÀNH LẬP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG (1961 - 1968)**

##### **2.2.1. Thành lập Đảng bộ khu Tây Nam Bộ**

Nội dung này, luận án làm rõ những thay đổi của Mỹ trong triển khai chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, những yêu cầu đặt ra và tính bức thiết của việc thành lập Khu ủy Tây Nam Bộ - cơ quan cấp ủy cấp Khu chịu trách nhiệm cao nhất trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trên địa bàn, nâng cao và phát huy vị trí, vai trò lãnh đạo của cơ quan cấp ủy cấp Khu ở Tây Nam Bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến của Đảng bộ trên một địa bàn chiến lược quan trọng của Tổ quốc - yếu tố hạt nhân quyết định thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn.

## **2.2.2. Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng (1961 - 1968)**

### ***2.2.2.1. Xây dựng Đảng bộ về chính trị***

Nội dung này, luận án tập trung làm rõ những nội dung trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về mặt chính trị trên khía cạnh: xác định đối tượng cách mạng, các giải pháp chiến lược của đối phương; xác định chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ: xây dựng lực lượng; xây dựng căn cứ địa; lãnh đạo công tác giữa các mũi đấu tranh (chính trị - quân sự - binh vận)

### ***2.2.2.2. Xây dựng Đảng bộ về tư tưởng***

Nội dung này, luận án tập trung làm rõ những nội dung về cố lòng tin, giữ vững lập trường cách mạng, khắc phục và ngăn ngừa mọi biểu hiện chia rẽ hoặc buông xuôi, thiếu quyết tâm hoặc chủ nghĩa cá nhân, tả khuynh, giáo điều, chủ quan, nóng vội... xuất hiện trong bộ phận cán bộ, đảng viên; các giải pháp trong công tác giáo dục tuyên truyền và củng cố sự thống nhất về ý chí và hành động cách mạng trong toàn Đảng bộ.

### ***2.2.2.3. Xây dựng Đảng bộ về tổ chức***

Nội dung này, luận án tập trung làm rõ những nội dung về kiện toàn, xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức từ cấp Khu đến cấp cơ sở trong toàn Đảng bộ liên quan đến các vấn đề: Kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ các lãnh đạo chủ chốt cấp Khu; xây dựng cơ chế phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo giữa Khu ủy với Quân khu ủy; giữa Khu ủy với các Tỉnh ủy/Thành ủy; giữa Quân Khu ủy với các ban, ngành Khu; công tác lãnh đạo trong hệ thống ngành dọc của các ban ngành (quân đội, công an, tuyên huấn...); kiện toàn tổ chức và phương thức tổ chức, phân công nhiệm vụ các ban, ngành, công tác bố trí điều động phân công cán bộ cấp Khu, cấp tỉnh, cấp huyện tăng cường chỉ đạo ở cơ sở; công tác tổ chức và hoạt động của các chi bộ cơ sở. Công tác xây dựng tổ chức và phát triển Đảng ở các địa phương và toàn Khu từ 1961 - 1968.

**Chương 3**  
**ĐẢNG BỘ KHU TÂY NAM BỘ**  
**ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG**  
**ĐƯA KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI (1969 - 1975)**

**3.1. SỰ CHUYỂN BIẾN TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG Ở KHU TÂY NAM BỘ (1969 - 1975)**

**3.1.1. Tây Nam Bộ trong bối cảnh Mỹ triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”**

Nội dung này, luận án làm rõ những nội dung làm rõ những điều chỉnh chiến lược thông qua những giải pháp về kinh tế, chính trị, quân sự của Mỹ và tác động của nó đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, lãnh đạo cách mạng trên địa bàn hu Tây Nam Bộ (1969 - 1975), trong đó tập trung làm rõ những điều chỉnh trong các giải pháp “bình định” (quy mô, mức độ, tính chất), xây dựng hệ thống kim kẹp, xây dựng lực lượng... và tác động của nó đến quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ.

**3.1.2. Chủ trương của Đảng và sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam về công tác xây dựng Đảng**

Nội dung này, luận án khái quát những vấn đề trọng tâm, cốt lõi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam thông qua các nghị quyết, đề án, chỉ thị, thông tri, hướng dẫn, điện, thư... liên quan đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng. Đây là những vấn đề rất quan trọng, làm cơ sở để Đảng bộ cụ thể hóa thành chủ trương, nhiệm vụ và các giải pháp nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn.

**3.2. ĐẢNG BỘ KHU TÂY NAM BỘ ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG (1969 - 1975)**

**3.2.1. Xây dựng Đảng bộ về chính trị**

Nội dung này, luận án tiếp tục phân tích, làm rõ những nội dung, giải pháp của Đảng bộ trong: xác định chủ trương, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm, giải pháp: xây dựng lực lượng; xây dựng căn cứ địa; lãnh đạo công tác giữa các mũi đầu tranh... đánh bại mọi kế hoạch “bình định” của đối phương. Giai đoạn sau khi ký Hiệp định Pa-ri, Đảng bộ đã tập trung giải quyết các vấn đề lớn như: xây dựng chính quyền tại các vùng giải phóng; tổ chức xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng, phát triển phong trào ở những vùng địch chiếm và vùng tranh chấp; phát triển thực lực toàn diện của cách mạng, đánh bại hoàn

toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

### **3.2.2. Xây dựng Đảng bộ về tư tưởng**

Nội dung này, luận án tập trung làm rõ những nội dung Đảng bộ thực hiện: khắc phục và ngăn ngừa những biểu hiện “co thủ” “cầu an” giai đoạn sau Tết Mậu Thân; những vấn đề tư tưởng nảy sinh trong một bộ phận cán bộ, đảng viên sau khi cách mạng đã đạt được những kết quả quan trọng, đặc biệt là từ sau khi ký Hiệp định Pa-ri như: tự kiêu ngạo, tự mãn hoặc thiếu quyết tâm chính trị, buông lỏng tư tưởng, tả khuynh, cục bộ địa phương...; các giải pháp trong công tác giáo dục và củng cố lòng tin, lập trường cách mạng trong đội ngũ ccans bộ, đảng viên; tạo lập, phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất về ý chí và hành động cách mạng trong toàn Đảng bộ, làm nền tảng, động lực để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

### **3.2.3. Xây dựng Đảng bộ về tổ chức**

Nội dung này, luận án tiếp tục làm rõ những nội dung về kiện toàn, xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức từ cấp Khu đến cấp cơ sở trong toàn Đảng bộ liên quan đến các vấn đề: Điều động, bổ sung, bố trí phân công nhiệm vụ các lãnh đạo chủ chốt cấp Khu; hoàn thiện cơ chế phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo giữa Khu ủy với Quân khu ủy; giữa Khu ủy với các ban, ngành Khu và các Tỉnh ủy/Thành ủy; giữa Quân Khu ủy với các ban, ngành Khu; kiện toàn tổ chức và phương thức tổ chức, phân công nhiệm vụ các ban, ngành và địa phương; công tác xây dựng các “nòng cốt” để dẫn dắt phong trào; công tác phát triển tổ chức và phương thức hoạt động của các chi bộ trên các vùng, địa bàn cụ thể. Công tác xây dựng tổ chức và phát triển Đảng ở các địa phương và toàn Khu từ 1969 - 1975.

## Chương 4

### NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

#### 4.1. NHẬN XÉT

##### 4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

###### 4.1.1.1. Ưu điểm

*Một là, Đảng bộ luôn bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện và liên tục của Đảng đối với sự phát triển của phong trào cách mạng trên địa bàn*

*Hai là, Đảng bộ luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm giữ vững bản chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ*

*Ba là, hệ thống tổ chức của Đảng bộ luôn được kiện toàn, phát triển và hoàn thiện đáp ứng yêu cầu lãnh đạo kháng chiến*

###### 4.1.1.2. Nguyên nhân

*Một là, trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng Đảng bộ luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên, kịp thời của Trung ương Đảng, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam.*

*Hai là, trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ khu Tây Nam Bộ luôn thực hành nghiêm nguyên tắc xây dựng Đảng khoa học, cách mạng và đường lối lãnh đạo của Đảng.*

*Ba là, trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn thấu triệt nguyên tắc liên hệ mật thiết với Nhân dân, coi đây là vấn đề máu chót bảo vệ và duy trì lực lượng và hoạt động của tổ chức Đảng.*

*Bốn là, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân đoàn kết, xây dựng cơ sở, phát triển thực lực của cách mạng.*

##### 4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

###### 4.1.2.1. Hạn chế

Bên cạnh những thành công lớn, toàn diện, bao trùm, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ khu Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 - 1975 cũng có những hạn chế:

Về chính trị: trong một số thời điểm đầu mỗi khi đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng và của Trung ương Cục miền Nam thành nhiệm vụ chính trị cụ thể, phù hợp với đặc thù địa bàn chưa thật sự kịp thời; công tác triển khai, quán triệt xuống cơ sở ở một số địa phương còn chậm; trong chỉ đạo có phần máy móc, cứng nhắc, chưa xuất phát từ thực tiễn. Bộ phận cấp ủy từ cấp Khu đến chi ủy chi bộ trong phối hợp hoạt động chưa

thật sự hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết có nơi, có lúc chưa thường xuyên.

Về tư tưởng: Công tác giáo dục, củng cố và nâng cao nhận thức tư tưởng, lập trường của Đảng bộ ở một số thời điểm chưa theo kịp với diễn biến và yêu cầu lãnh đạo cách mạng trên địa bàn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xuất hiện tư tưởng nóng vội; một bộ phận khác co thủ, cầu an; hoặc một bộ phận nhỏ thiếu tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, bi quan hoặc hoang mang, dao động, không chịu đựng được những khó khăn, gian khổ hoặc trước sự tra tấn của kẻ thù... dẫn đến rời bỏ hàng ngũ, thậm chí đầu hàng giặc, từ đó gây tổn thất cho tổ chức, tạo sự hoang mang trong một bộ phận nhân dân. Đồng thời, ở một số thời điểm khi cách mạng đạt được những kết quả nhất định lại xuất hiện tư tưởng chủ quan, kinh địch, trong đó có cán bộ chủ chốt có biểu hiện bệnh “công thần”, thiếu dân chủ trong sinh hoạt và trong xây dựng chủ trương, kế hoạch.

Về tổ chức: trong giai đoạn đầu thành lập, hệ thống tổ chức Đảng vận hành chưa thật sự khoa học. Công tác xây dựng và củng cố lại tổ chức cơ sở đảng ở một số địa bàn, đặc biệt là vùng địch kiểm soát, vùng tranh chấp ở một số thời điểm (sau Mậu Thân) còn chậm và chưa đều, một số địa phương còn tình trạng “xã trắng” chi bộ, thiếu hụt đảng viên nắm địa bàn. Năng lực “tự động công tác” và tổ chức lãnh đạo phong trào của một số chi bộ chưa cao.

#### **4.1.2.2. Nguyên nhân**

\* Về chủ quan:

*Một là*, một thực tế khách quan không thể phủ nhận là dân tộc Việt Nam phải tiến hành kháng chiến chống kẻ xâm lược là một “siêu cường” rất mạnh về mọi mặt, với dã tâm quyết xâm lược bằng được miền Nam Việt Nam.

*Hai là*, tổ chức triển khai chiến lược và hình thái, phương thức, giải pháp tổ chức chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân “kiểu mới” - hoàn toàn khác xa về “chất” so với các loại hình chiến tranh “kiểu cũ” trước đây. Sự tinh vi và mức độ thâm hiểm được đẩy lên đến mức hoàn hảo thông qua việc thiết lập hệ thống chính quyền, quân đội tay sai; duy trì, nuôi sống, sử dụng hệ thống đó bằng viện trợ toàn phần (kinh tế - tài chính, vũ khí, phương tiện chiến tranh...); đào tạo nhân lực để vận hành bộ máy chiến tranh; bảo trợ pháp lý bằng việc hậu thuẫn, lôi kéo đồng minh tập hợp thông qua hệ thống các hiệp ước; do hệ thống cố vấn Mỹ điều khiển... nhằm tạo vỏ bọc để “dấu mặt, trá hình”, che đậy bản chất và hành vi xâm lược.

*Ba là*, khu Tây Nam Bộ là địa bàn xa Trung ương, việc đón nhận những chỉ đạo của Trung ương thường chậm hơn các vùng khác; đồng thời, do đặc điểm

về tự nhiên địa hình dẫn đến sự chia cắt giữa các chiến trường, trong khi Khu TNB là địa bàn trọng điểm “quốc sách bình định” của đối phương nên phần nào có ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng cũng như trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, đặc biệt là khi cần xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

*\* Về khách quan*

Trong một số thời điểm quan trọng, khâu triển khai và tổ chức thực hiện đến cấp cơ sở chưa tốt. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy ban, ngành và địa phương đối với các chi bộ cơ sở có lúc có nơi chưa sát với đặc điểm, yêu cầu của từng vùng; việc xác định nhiệm vụ chính trị vẫn còn chung chung, thiếu tính thực tiễn.

Công tác giáo dục chính trị, củng cố lập trường tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ trong một số thời điểm chưa thực sự hiệu quả; thiếu tính hệ thống, thường xuyên trong điều kiện chiến tranh ác liệt, kéo dài và đối phương liên tục thay đổi chiến lược. Đặc biệt trong một số thời điểm nhạy cảm, mang tính bước ngoặt hoặc thời điểm cách mạng gặp khó khăn, công tác “chỉnh huấn”, củng cố tư tưởng có chậm và chưa thật sự triệt để, toàn diện.

Trong giai đoạn đầu mới được thành lập, tổ chức của Khu uỷ chưa khoa học, cơ chế hoạt động giữa Ban Thường vụ với các ban, ngành trực thuộc Khu uỷ chưa thật sự hiệu quả; hoạt động giữa các ban, ngành trên một số lĩnh vực còn chông chéo, “dẫm chân lên nhau”.

## 4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

**Một là**, trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, tổ chức Đảng phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời căn cứ vào điều kiện cụ thể để xây dựng nghị quyết sát hợp.

**Hai là**, cấp ủy Đảng phải luôn chú trọng công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên.

**Ba là**, xây dựng và phát triển tổ chức phải gắn liền với công tác kiện toàn và bảo vệ tổ chức.

**Bốn là**, thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ cấp ủy.

**Năm là**, luôn đặt lợi ích của nhân dân ở vị trí trung tâm, không ngừng tăng cường xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân là cơ sở để xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

## KẾT LUẬN

1. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam ở Nam Bộ chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, đế quốc Mỹ tiếp tục tham vọng xâm lược, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới bằng việc thay đổi chiến lược. Đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, Trung ương thành lập Khu uỷ Tây Nam Bộ. Đây là quyết định đúng đắn, kịp thời của Trung ương, dựa trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc xây dựng Đảng; chấp hành Điều lệ Đảng; đúng với nhiệm vụ, quyền hạn của mình và phù hợp với điều kiện thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ trên địa bàn khu Tây Nam Bộ.

2. Đảng bộ khu Tây Nam Bộ luôn quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam (từ tháng 10-1961), đồng thời, căn cứ vào điều kiện cụ thể ở địa bàn, Đảng bộ luôn nỗ lực, sáng tạo trong công tác lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn đảm trách. Trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời đề ra nhiệm vụ chính trị sát hợp; gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng Đảng với nhiệm vụ sống còn của cách mạng, lãnh đạo nhân dân các tỉnh trên địa bàn khu Tây Nam Bộ lần lượt đánh thắng mọi âm mưu, kế hoạch, các loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ trên địa bàn: “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), “Việt Nam hoá chiến tranh” (1969 - 1973) và dập tắt mọi hành vi can thiệp, viện trợ hòng quay trở lại của đế quốc Mỹ cùng lực lượng tay sai ngoan cố của chúng (1973 - 1975), góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

3. Quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ khu Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 - 1975 có những hạn chế nhất định. Với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước nhân dân, những tồn tại, hạn chế từng bước được Đảng bộ từng bước khắc phục, sửa chữa. Đó cũng là cơ sở, là bài học sâu sắc nhằm nhắc nhở các cấp uỷ Đảng, từng cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ tránh những sai lầm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo.

4. Mặc dù thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và trực tiếp lãnh đạo kháng chiến trên một vùng đồng bằng rộng lớn với những khó khăn đặc thù về địa lý tự nhiên, lịch sử truyền thống và xã hội, trực tiếp đối đầu với những chính sách thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ và xa Trung ương... Tuy nhiên, nhờ nắm vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, nắm vững chủ trương, đường lối, sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam, đồng thời trên quan điểm thực tiễn, Đảng bộ khu Tây Nam Bộ đã hoàn thành

xuất sắc nhiệm vụ của mình. Đồng thời từ quá trình vừa tiến hành xây dựng Đảng vừa lãnh đạo kháng chiến, Đảng bộ khu Tây Nam Bộ đã không ngừng bổ sung vào hoàn thiện đường lối kháng chiến của Đảng bằng những thành công, những kinh nghiệm chỉ đạo thực tiễn địa phương. Thực tiễn thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ từ năm 1961 đến năm 1975 để lại nhiều kinh nghiệm quý về xây dựng tổ chức Đảng, trong đó có 05 kinh nghiệm tiêu biểu: một là, trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, tổ chức Đảng phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời căn cứ vào điều kiện cụ thể để xây dựng nghị quyết sát hợp. Hai là, cấp ủy Đảng phải luôn chú trọng công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Ba là, xây dựng và phát triển tổ chức phải gắn liền với công tác kiện toàn và bảo vệ tổ chức. Bốn là, thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ cấp ủy. Năm là, luôn đặt lợi ích của nhân dân ở vị trí trung tâm, không ngừng tăng cường xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân là cơ sở để xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Những kinh nghiệm này được Đảng bộ khu Tây Nam Bộ từng bước đúc kết và vận dụng có hiệu quả trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn.

**5.** Những ưu điểm, hạn chế cùng những kinh nghiệm được đúc kết từ quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng của Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ mang những giá trị lịch sử, giá trị lý luận và thực tiễn hết sức quý báu cần tiếp tục nghiên cứu, kế thừa trong công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng bộ các địa phương hiện nay. Đặc biệt là những vấn đề: nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết Đảng bộ địa phương; bảo đảm vị trí, vai trò cầm quyền tuyệt đối của Đảng; vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; vấn đề xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh, trí tuệ của Nhân dân trong xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Trần Đình Duệ (2021), Tập bài giảng (thành viên) “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hậu Giang*”, Nhà xuất bản Lý luận chính trị - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Trần Đình Duệ (2023), “Xây dựng Đảng về đạo đức theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Dạy và Học ngày nay* (3/2023) ISSN: 2851-5769

3. Trần Đình Duệ (2023), “Một số yêu cầu đối với việc lồng ghép nội dung phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giảng dạy lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Tạp chí Biển Việt Nam* (Cơ quan ngôn luận của Trung ương Hội KHKT Biển Việt Nam, ISSN: 1859-0233.

4. Trần Đình Duệ (2023), “Khu ủy Tây Nam Bộ lãnh đạo chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969-1972)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Viện Lịch sử Đảng Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Số 389 (4-2023), ISSN: 0936-8477.

5. Trần Đình Duệ (2024), Sách (thành viên): “*Xây dựng mô hình chính quyền thân thiện cấp xã ở thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang*”, Nhà xuất bản Thể thao và Du lịch.

6. Trần Đình Duệ (2025), “*Công tác xây dựng Đảng về tổ chức ở Đảng bộ khu Tây Nam Bộ (1961 - 1968)*”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* Viện Lịch sử Đảng Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Số 418 (9-2025) ISSN: 2815-6382.

7. Trần Đình Duệ (2025), “*Đảng bộ Khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng (1969 - 1975)*”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Viện Lịch sử Đảng Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Số 421 (12-2025), ISSN: 2815- 6382.